**MÔN:TOÁN**

**Tiết 68: MI LI LÍT (T1) – Trang 97, 98**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được mi-li-lít là đơn vị đo dung tích; đọc, viết tên và kí hiệu của nó. Biết 1*l* = 1000 *ml*

- Thực hành đo lượng nước ( hoặc “chất lỏng”) chứa đựng được trong một số đồ vật với đơn vị đo mi – li – lít.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:**

- Kế hoạch bài dạy, SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một ca / bình có vạch chia mi – li – lít dùng để đong chất lỏng. Một số bình, chia, lọ có thể đựng được chất lỏng.

- Một xô/ bình nhỏ đựng nước để thực hành.

**2.HS:** SGK, vở bài tập, dụng cụ thực hành

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Mở đầu:** | | |
|  | - GV cho HS quan sát tranh, yêu cầu HS nói cho bạn cùng bàn nghe về nội dung bức tranh.  - Mời 1 HS nói trước lớp, cả lớp quan sát, lắng nghe.  - GV giới thiệu người ta dùng đơn vị đo lít, mi – li – lít để chỉ lượng nước ( sữa, thuốc ho bổ phế) có trong bình rồi dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát, nói cho bạn cùng bàn nghe: Tranh vẽ người mẹ lấy thuốc ho cho con uống. Bên cạnh vẽ cái cốc nhỏ với lượng thuốc ho trùng với vạch số 5. |
| **12’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:* | | |
|  | - GV giới thiệu: Mi – li - lít là một đơn vị đo dung tích.  - GV viết lên bảng: Mi – li – lít viết tắt là: ml  - Yêu cầu HS viết: ml , 5 ml, 4 ml  - GV giới thiệu chiếc cốc có chia vạch mi – li – lít  -Yêu cầu HS quan sát kĩ hình ảnh chiếc cốc đựng nước, GV lưu ý cho HS nhận thấy các vạch số chia lít nước trên cốc.  - Yêu cầu HS đọc lượng nước trong cốc.  -GV lấy 1 chai 1*l* nước. Yêu cầu HS đọc dung tích chai nước đó.  - GV lấy chai nước đổ sang chiếc cốc có chia vạch  *ml.* Yêu cầu HS đọc lượng nước ở chiếc cốc chia vạch *ml.*  *­*- Vậy 1*l = ….ml?*  - 1000 *ml = ….l?*  *-* GV viết bảng: 1*l =* 1000 *ml*  1000 *ml =* 1*l* | | -HS quan sát.  -HS đọc  -HS viết nháp, 2 HS viết bảng lớp  -HS quan sát  -HS đọc: Chiếc cốc chứa 1 ml nước.  -HS nêu: Chai nước chứa 1 *l* nước.  -HS quan sát, đọc: 1000 *ml*  *-* HS trả lời: 1*l =* 1000 *ml*  *-* HS trả lời: 1000 *ml =* 1*l*  *­-*HS nhắc lại |
| **15’** | **3. Luyện tập***:* | | |
|  | **Bài 1. Mỗi bình sau đang chứa bao nhiêu mi- li – lít nước? (Làm việc cá nhân)**  - Đọc yêu cầu bài toán  -GV cho HS quan sát tranh, suy nghĩ, viết và đọc lượng nước có trong mỗi cốc.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Y/c HS đổi vở chữa bài, cùng nhau chỉ vào từng cốc và đọc số đo lượng nước tương ứng  **Bài 2: Quan sát tranh và thực hiện các yêu cầu.**  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu phần a  - GV chia nhóm 2, các bạn trong nhóm nói cho nhau nghe về số đo lượng nước trong mỗi đồ vật  - Y/c các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫnnhau.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - Bình nước hoa quả chứa 1*l*  nước hoa quả, hay người ta còn gọi bình nước hoa quả chứa bao nhiêu nước hoa quả nữa?  - 1*l = ….ml?*  *-*GV chốt lại cách đọc số đo chất lỏng với đơn vị đo lít hay mi – li – lít*,* 1*l =* 1000 *ml*  - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu phần b  -Y/c HS sắp xếp các số đo trên theo thứ tự từ bé đến lớn  -Y/c HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Y/c HS sắp xếp các số đo trên theo thứ tự từ lớn đến bé. | -HS nêu  - HS quan sát, viết ra nháp và đọc lượng nước có trong mỗi cốc.  400 *ml* 150 *ml* 950 *ml*  - 3HS nêu, HS khác nhận xét.  -HS thực hiện  - 1 HS nêu.  - HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập. nói cho nhau nghe về số đo lượng nước trong mỗi đồ vật  A: hai trăm năm mươi mi – li - lít  B: bảy trăm năm mươi mi – li - lít  C: năm trăm mi – li - lít  D: một lít  - Các nhóm trình bày, nhận xét.  - HS nêu: Bình nước hoa quả chứa 1000 *ml*  nước hoa quả  - HS nêu yêu cầu phần b  - HS làm nháp, 1 HS làm bảng lớp  250 *ml, 500 ml, 750 ml, 1l*  -HS nhận xét, chỉnh sửa (nếu có)  -HSNK giải thích lí do sắp xếp như vậy  -HS nêu: 1*l, 750 ml,500ml, 250 ml* | |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | | |
| **1’** | - GV chia nhóm 4, phát cho mỗi nhóm: 1 bình chứa nước, vật dụng khác nhau để đong nước, bình có chia vạch mi – li -lít. Yêu cầu HS xác định lượng nước mà các vật dụng có thể chứa được  các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5.Củng cố, nối tiếp:**  - Về nhà tìm hiểu một số đồ vật chứa đầy chất lỏng ở nhà  - Chuẩn bị bài: Mi-li-lít (tt) | | -Các nhóm nhận đồ dùng.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................